TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hanh.

2. Ông Lê Công Nhận.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1984; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKHK; cư trú tại: Khu 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Đặng Minh T, sinh năm 1980; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

ĐKHK và cư trú tại: Khu 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T, 75 tuổi; cư trú tại: Khu 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt)

- Ông Đặng Hồng Th, sinh năm 1954; cư trú tại: Khu 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn: Chị Đặng Thị H và anh Đặng Minh T kết hôn vào ngày 05/6/2010 trên cơ

sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh Trí nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đặng Thị Hải A, sinh ngày 13/8/2008; Đặng Thị Anh T, sinh ngày 12/7/2010 và Đặng Minh H, sinh ngày 14/5/2013. Khi ly hôn, cháu A và cháu T ở với ai là do các cháu tự quyết định, chị tôn trọng ý kiến của các con. Đề nghị tòa án giao con chung là Đặng Minh H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu H còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Đặng Minh T trình bày việc đăng ký kết hôn như chị H đã khai. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 02 tháng thì nảy sinh những bất đồng về quan điểm sống và cách chăm sóc nuôi dạy con cái, anh thì nóng tính, còn vợ anh lại nói quá nhiều nên vợ chồng anh có đánh chửi nhau. Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì anh không muốn con anh có bố mà không có mẹ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung, tên tuổi như chị H trình bày. Nếu Tòa xử cho vợ chồng anh ly hôn nhau, anh xin nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu không được giao nuôi cả 3 con thì anh xin nuôi cháu A và cháu H, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay vợ chồng anh làm cơ khí, thu nhập trung bình một tháng của hai vợ chồng là 12.000.000đ.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh chính quyền địa phương, khu dân cư; lời khai những người hàng xóm của anh T, chị H thể hiện: Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng chị H, anh T đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng anh chị có nếp sống, văn hóa, phong tục, suy nghĩ khác nhau nên vợ chồng đã xảy ra xô xát đánh chửi nhau, nhiều lần hàng xóm phải sang khuyên giải, can ngăn nhưng tình trạng vợ chồng chị H vẫn không thay đổi.

* Cháu A và cháu T ý kiến có nguyện vọng xin ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn không đến tham gia phiên hòa giải theo Thông báo của Tòa án. Tuy nhiên, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn và bị đơn có văn bản thỏa thuận giải quyết về toàn bộ vụ án, đồng thời đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T thuận tình ly hôn. Về con chung: Sau ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Thị Hải A, sinh ngày

13/8/2008 và Đặng Thị Anh T, sinh ngày 12/7/2010 đến khi con chung thành niên; chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Minh H, sinh ngày 14/5/2013 đến khi con chung thành niên. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử chị H ly hôn anh T. Về con chung: Giao 02 con chung là Đặng Thị Hải A, sinh ngày 13/8/2008 và Đặng Thị Anh T, sinh ngày 12/7/2010 cho anh Đặng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Minh H, sinh ngày 14/5/2013 đến khi con chung thành niên. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị H, anh T theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/6/2010, là hôn nhân hợp pháp.

Xem xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, HĐXX thấy: Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng chị H, anh T đã nảy sinh mâu thuẫn, nhiều lần đánh chửi nhau khiến hàng xóm phải can thiệp. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, nuôi dạy con cái, từ đó có những xử xự chưa phù hợp. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị H xin ly hôn, anh T đồng ý. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử chị H ly hôn anh T là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Cháu A và cháu T đều có nguyện vọng xin ở với bố. Chị H và anh T cũng thống nhất anh T sẽ nuôi cháu A và cháu T; chị H sẽ nuôi cháu H; anh chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử Chị Đặng Thị H ly hôn anh Đặng Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Thị Hải A, sinh ngày 13/8/2008 và Đặng Thị Anh T, sinh ngày 12/7/2010 cho anh Đặng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Đặng Minh H, sinh ngày 14/5/2013 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000085 ngày 03/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Nhung